

ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ: PHÂN TÍCH CÁC MÔ HÌNH THÀNH CÔNG TRÊN THẾ GIỚI

● LINH THỊ HUYỀN

Trường Đại học Thành Đông

DOI: <https://doi.org/10.62831/202508024>

TÓM TẮT:

Bài viết này phân tích vai trò của đổi mới sáng tạo trong tăng trưởng kinh tế, làm rõ các mô hình thành công trên thế giới và những yếu tố cần thiết để áp dụng chúng vào các nền kinh tế đang phát triển, đặc biệt là Việt Nam. Từ các nghiên cứu điển hình của các quốc gia như Mỹ, Hàn Quốc và các quốc gia Bắc Âu, bài viết rút ra các bài học quan trọng về môi trường đổi mới sáng tạo, chính sách hỗ trợ và vai trò của cộng đồng doanh nghiệp. Đồng thời, bài viết cũng đưa ra các khuyến nghị cụ thể về chiến lược và chính sách cần thiết để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển các ngành công nghiệp chủ lực và đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững tại Việt Nam.

Từ khóa: đổi mới sáng tạo, tăng trưởng kinh tế, kinh tế bền vững, chiến lược phát triển, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, đổi mới sáng tạo trở thành yếu tố cốt lõi thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Các quốc gia phát triển như Mỹ, Hàn Quốc và các quốc gia Bắc Âu đã chứng minh đổi mới sáng tạo không chỉ là chìa khóa của sự phát triển công nghệ mà còn là nền tảng giúp các nền kinh tế vượt qua những thách thức của môi trường kinh doanh ngày càng biến động [1]. Theo báo cáo của OECD (2020), các nền kinh tế có chỉ số đổi mới sáng tạo cao thường duy trì được tốc độ tăng trưởng ổn định và năng suất lao động vượt trội [2].

Ở Việt Nam, mặc dù có tiềm năng lớn về nhân lực và tài nguyên thiên nhiên, nhưng sự phát triển về đổi mới sáng tạo vẫn còn hạn chế. Báo cáo của Ngân hàng Thế giới (2021) chỉ ra rằng mặc dù Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế, nhưng mức độ đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp và các ngành công nghiệp chủ lực vẫn còn thấp so với các quốc gia trong khu vực [3]. Điều này dẫn đến tình trạng phụ thuộc vào các yếu tố bên ngoài, như nguyên liệu thô và công nghệ, thay vì phát triển những sản phẩm và công nghệ sáng tạo của riêng mình.

Với sự cần thiết đó, bài viết này nhằm phân tích

những mô hình đổi mới sáng tạo thành công từ các quốc gia phát triển, chỉ ra các yếu tố quyết định sự thành công và đưa ra bài học cho Việt Nam. Cùng với đó, bài viết sẽ làm rõ vai trò của chính sách hỗ trợ và các chiến lược phát triển đổi mới sáng tạo, từ đó đề xuất các giải pháp cụ thể giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững tại Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm và tầm quan trọng của đổi mới sáng tạo trong tăng trưởng kinh tế

Đổi mới sáng tạo là một khái niệm được nghiên cứu rộng rãi trong các lĩnh vực kinh tế, công nghệ và quản lý. Theo Schumpeter (1934), đổi mới sáng tạo là quá trình phát triển và áp dụng các sản phẩm, quy trình, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh mới nhằm tạo ra giá trị kinh tế và xã hội [4]. Schumpeter đặc biệt nhấn mạnh vai trò của “sự sáng tạo phá vỡ”, tức là các sáng kiến đổi mới có thể làm thay đổi hoàn toàn các ngành công nghiệp và nền kinh tế. Điều này không chỉ thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp mà còn làm gia tăng năng suất lao động và tạo ra các cơ hội kinh tế mới.

Tác giả Porter (1990) lại đưa ra khái niệm đổi mới sáng tạo dưới góc độ cạnh tranh quốc gia và xem đó là yếu tố quan trọng trong việc tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia. Các quốc gia có môi trường đổi mới sáng tạo mạnh mẽ thường có năng lực tạo ra sản phẩm và dịch vụ có giá trị gia tăng cao, đồng thời duy trì sự phát triển ổn định trong dài hạn.

Cùng quan điểm với Porter, Tidd và Bessant (2014) mở rộng khái niệm này và cho rằng đổi mới sáng tạo không chỉ giới hạn ở việc phát triển sản phẩm mới mà còn bao gồm những cải tiến trong quy trình sản xuất, mô hình kinh doanh và các chiến lược thị trường. Đó là yếu tố quyết định giúp các doanh nghiệp duy trì và phát triển trong môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt [5].

Từ các khái niệm trên, có thể thấy đổi mới sáng tạo không chỉ là quá trình sáng tạo các sản phẩm hay dịch vụ mới, mà còn là sự thay đổi toàn diện trong các yếu tố cấu thành nền kinh tế, bao gồm công nghệ, tổ chức và quản lý. Đổi mới sáng tạo là

yếu tố cần thiết giúp doanh nghiệp cải thiện hiệu quả sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đồng thời tăng trưởng doanh thu và thị phần.

Trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế, đổi mới sáng tạo đóng một vai trò quan trọng trong việc duy trì và thúc đẩy sự phát triển bền vững. Theo báo cáo của OECD (2020), các nền kinh tế có khả năng đổi mới sáng tạo mạnh mẽ thường có mức độ tăng trưởng cao hơn và ổn định hơn [2]. Đổi mới sáng tạo cũng giúp tạo ra các ngành công nghiệp mới, tạo công ăn việc làm và thúc đẩy sự phát triển của các lĩnh vực công nghiệp truyền thống như chế tạo, công nghệ thông tin và năng lượng.

Ở cấp độ quốc gia, sự phát triển mạnh mẽ của đổi mới sáng tạo có thể giúp một quốc gia nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu. Đặc biệt, các quốc gia đang phát triển như Việt Nam có thể tận dụng đổi mới sáng tạo để vượt qua những khó khăn về nguồn lực và tạo ra lợi thế cạnh tranh trong những ngành công nghiệp mũi nhọn, từ đó đóng góp vào tăng trưởng kinh tế bền vững.

Tóm lại, đổi mới sáng tạo là yếu tố không thể thiếu trong quá trình tăng trưởng kinh tế. Nó không chỉ ảnh hưởng đến các doanh nghiệp mà còn có tác động sâu rộng đến nền kinh tế quốc gia, từ việc nâng cao năng suất lao động đến việc tạo ra các cơ hội phát triển bền vững cho các nền kinh tế đang phát triển.

2.2. Các yếu tố tạo nên thành công của đổi mới sáng tạo trong tăng trưởng kinh tế

Thứ nhất, môi trường chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo là yếu tố then chốt. Các quốc gia có chính sách đổi mới sáng tạo mạnh mẽ, như đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D), giảm bớt các rào cản pháp lý và tạo ưu đãi thuế cho doanh nghiệp sáng tạo, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự ra đời của các sản phẩm và công nghệ mới. Các chính sách hỗ trợ như quỹ đầu tư mạo hiểm và chương trình đào tạo kỹ năng sáng tạo đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự đổi mới và khởi động các sáng kiến sáng tạo [6].

Thứ hai, nguồn lực tài chính và đầu tư vào R&D là yếu tố quan trọng. Các quốc gia có chi

tiêu R&D cao thường có tỷ lệ đổi mới sáng tạo và tăng trưởng kinh tế tốt hơn [7]. Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển giúp cải tiến sản phẩm và phát hiện cơ hội kinh doanh mới. Các quỹ đầu tư mạo hiểm hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp sáng tạo, giúp hiện thực hóa ý tưởng và đưa sản phẩm ra thị trường.

Thứ ba, văn hóa doanh nghiệp và sự hợp tác giữa các bên liên quan là yếu tố quan trọng trong đổi mới sáng tạo. Các doanh nghiệp sáng tạo thường có môi trường văn hóa khuyến khích thử nghiệm và thực hiện ý tưởng mới [8]. Mối quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp, tổ chức nghiên cứu và chính phủ tạo ra một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, giúp các ý tưởng phát triển mạnh mẽ và thúc đẩy sự phát triển bền vững [9].

Thứ tư, khả năng áp dụng và thương mại hóa công nghệ là yếu tố không thể thiếu. Việc chuyển đổi ý tưởng sáng tạo thành sản phẩm hoặc dịch vụ có giá trị thực tế quyết định sự thành công trong đổi mới sáng tạo. Các doanh nghiệp phải có khả năng thương mại hóa công nghệ mới và đáp ứng nhu cầu thị trường để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Thứ năm, nguồn nhân lực chất lượng cao và giáo dục là yếu tố quyết định. Các quốc gia đầu tư vào giáo dục và đào tạo kỹ năng, đặc biệt trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM), sẽ có đội ngũ lao động sáng tạo và có khả năng giải quyết các vấn đề phức tạp [10]. Hệ thống giáo dục linh hoạt và sáng tạo khuyến khích sinh viên và người lao động tham gia vào quá trình đổi mới sáng tạo.

2.3. Các mô hình đổi mới sáng tạo trong tăng trưởng kinh tế thành công trên thế giới

Thứ nhất, mô hình đổi mới sáng tạo của Silicon Valley (Mỹ). Silicon Valley, khu vực nổi tiếng ở California, Mỹ, được coi là cái nôi của ĐMST toàn cầu. Mô hình thành công của Silicon Valley không chỉ dựa trên sự tập trung của các công ty công nghệ hàng đầu như Apple, Google và Facebook, mà còn nhờ vào sự kết hợp chặt chẽ giữa các yếu tố: văn hóa doanh nghiệp, nguồn vốn mạo hiểm, sự hợp tác giữa các trường đại học và

doanh nghiệp, cùng các chính sách khuyến khích đổi mới sáng tạo của chính phủ. Silicon Valley là minh chứng rõ ràng cho việc hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, không chỉ bao gồm các công ty lớn mà còn có sự đóng góp quan trọng của các công ty khởi nghiệp (startups). Mô hình “vùng tập trung” ở Silicon Valley giúp tạo ra sự đổi mới liên tục nhờ vào sự lan tỏa kiến thức và các mối quan hệ hợp tác giữa các công ty công nghệ [11].

Thứ hai, mô hình đổi mới sáng tạo của Hàn Quốc. Hàn Quốc là một trong những quốc gia thành công nhất trong áp dụng đổi mới sáng tạo để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Các tập đoàn lớn như Samsung, Hyundai, LG đã thể hiện rõ sự đổi mới sáng tạo trong phát triển sản phẩm và công nghệ mới. Mô hình thành công của Hàn Quốc không chỉ nằm ở sự đầu tư mạnh mẽ vào nghiên cứu và phát triển (R&D), mà còn ở việc tạo ra một môi trường thuận lợi cho việc chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm sáng tạo. Chính phủ Hàn Quốc đã thực hiện nhiều chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp sáng tạo, bao gồm việc giảm thuế cho các công ty đầu tư vào R&D và cung cấp các khoản vay với lãi suất thấp cho các dự án đổi mới. Hàn Quốc là quốc gia đứng đầu trong chỉ tiêu cho R&D, với tỷ lệ chi tiêu R&D trên GDP là một trong những cao nhất thế giới [12].

Thứ ba, mô hình đổi mới sáng tạo của các quốc gia Bắc Âu (Thụy Điển, Đan Mạch, Phần Lan). Các quốc gia Bắc Âu đã xây dựng mô hình đổi mới sáng tạo thành công dựa trên việc tạo ra một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo toàn diện, trong đó yếu tố giáo dục và nghiên cứu khoa học đóng vai trò quan trọng. Thụy Điển, Đan Mạch và Phần Lan đã liên kết các trường đại học, viện nghiên cứu và các công ty trong ngành công nghiệp để thúc đẩy sự sáng tạo và đổi mới. Các quốc gia này không chỉ tập trung vào sản phẩm công nghệ cao mà còn chú trọng đến việc đổi mới trong các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, y tế và giáo dục. Một ví dụ nổi bật là Thụy Điển, nơi có những sáng kiến đổi mới sáng tạo nổi bật trong các ngành công nghiệp công nghệ xanh và điện tử [13]. Chính phủ ở các quốc gia này đã

xây dựng các chính sách hỗ trợ nghiên cứu và phát triển, khuyến khích các sáng kiến sáng tạo đồng thời tập trung vào phát triển bền vững.

2.3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Thứ nhất, cần xây dựng một môi trường chính sách thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Các quốc gia thành công trong đổi mới sáng tạo đều có những chính sách hỗ trợ rõ ràng, từ việc tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sáng tạo đến việc khuyến khích đầu tư vào R&D và tạo ra các ưu đãi cho các công ty khởi nghiệp. Việt Nam cần tập trung vào việc tạo ra một khung pháp lý linh hoạt và thúc đẩy các sáng kiến nghiên cứu và phát triển, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự đổi mới sáng tạo tại các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thứ hai, cần tăng cường đầu tư vào giáo dục và phát triển nguồn nhân lực. Một nền giáo dục vững mạnh, đặc biệt là trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM), là chìa khóa để phát triển nguồn nhân lực sáng tạo. Việt Nam cần đầu tư vào đào tạo và phát triển kỹ năng cho lực lượng lao động trẻ, giúp họ có khả năng tham gia vào quá trình đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ trong các ngành công nghiệp mũi nhọn.

Thứ ba, thúc đẩy sự hợp tác giữa các bên liên quan. Các quốc gia thành công trong đổi mới sáng tạo đều xây dựng được mối quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa chính phủ, các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp. Việt Nam cũng cần

phát triển một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo mạnh mẽ, nơi các nguồn lực và ý tưởng được chia sẻ và phát triển chung, từ đó tạo ra những sản phẩm và dịch vụ sáng tạo, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước.

Cuối cùng, cần chú trọng vào việc thương mại hóa và ứng dụng công nghệ sáng tạo. Đổi mới sáng tạo không chỉ dừng lại ở việc tạo ra các ý tưởng mới, mà còn là khả năng biến những ý tưởng đó thành các sản phẩm, dịch vụ có giá trị thực tế. Việt Nam cần xây dựng các chiến lược giúp các doanh nghiệp áp dụng và thương mại hóa công nghệ sáng tạo, từ đó nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

3. Kết luận

Đổi mới sáng tạo là yếu tố cốt lõi thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra sản phẩm, dịch vụ và công nghệ mới. Các mô hình thành công từ các quốc gia như Mỹ, Hàn Quốc và các quốc gia Bắc Âu đã chứng minh rằng một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo mạnh mẽ, kết hợp với chính sách hỗ trợ, đầu tư vào R&D và hợp tác giữa các bên liên quan, là chìa khóa cho sự phát triển kinh tế. Việt Nam với tiềm năng sáng tạo và lực lượng lao động trẻ, có thể áp dụng những bài học này để xây dựng môi trường thuận lợi cho đổi mới sáng tạo, từ đó thúc đẩy nền kinh tế phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN VÀ THAM KHẢO:

- [1] Fagerberg, J. (2018). Innovation and economic growth. Oxford University Press.
- [2] OECD (2020). The Innovation Imperative: Contributing to Productivity, Growth and Well-Being. OECD Publishing.
- [3] World Bank (2021). Vietnam Development Report 2021: Innovation and Economic Growth. World Bank.
- [4] Schumpeter, J. A. (1934). The theory of economic development. Harvard University Press.
- [5] Tidd, J., & Bessant, J. (2014). Managing innovation: Integrating technological, market, and organizational change. Wiley.
- [6] Mazzucato, M. (2013). The entrepreneurial state: Debunking public vs. private sector myths. Anthem Press.
- [7] World Bank (2021). World Development Report 2021: Innovation and Economic Growth. World Bank.

- [8] Christensen, C. M. (1997). The innovator's dilemma: When new technologies cause great firms to fail. Harvard Business Review Press.
- [9] Porter, M. E. (1990). The competitive advantage of nations. Free Press.
- [10] Autor, D. (2014). Skills, education, and the rise of earnings inequality among the college-educated. Quarterly Journal of Economics.
- [11] Saxenian, A. L. (1994). Regional advantage: Culture and competition in Silicon Valley and Route 128. Harvard University Press.
- [12] OECD (2019). Innovation and productivity in the global economy. OECD Publishing.
- [13] Kirkegaard, J. F. (2016). The Nordic model: A comprehensive analysis of innovation and entrepreneurship in Nordic countries. Journal of Business Innovation.

Ngày nhận bài: 4/1/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 17/1/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/2/2025

INNOVATION AND ECONOMIC GROWTH: ANALYZING SUCCESSFUL MODELS AROUND THE WORLD

● **LINH THI HUYEN**

Thanh Dong University

ABSTRACT:

This study analyzes the role of innovation in economic growth, clarifies successful models in the world and the necessary factors to apply them to developing economies, especially Vietnam. From case studies of countries such as the US, South Korea and Nordic countries, the study draws important lessons on the innovation environment, supporting policies and the role of the business community. At the same time, the study also provides specific recommendations on strategies and policies needed to promote innovation, develop key industries and ensure sustainable economic growth in Vietnam.

Keywords: innovation, economic growth, sustainable economy, development strategies, Vietnam.